TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 30-5-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Huệ
2. Bà Lê Thị Xuân Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công Trangi vụ án thụ lý số 17/2023/TLST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: 2 đường N, Phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện của nguyên đơn: Ông Hồ Thanh L, sinh năm 1964. Là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền số 409/2022/GUQ-CNCT ngày 10/5/2022 "có mặt"

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Thùy T sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Năm 2020 Ngân hàng TMCP S và bà Hồ Thị Thùy T ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của bà T, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho bà T với số tiền 50.000.000đồng, mục đích cho vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 2,6/tháng. Sau khi cấp thẻ tín dụng bà T thực hiện giao dịch với số tiền 55.800.000đồng nhưng chỉ thanh toán cho ngân hàng được số tiền

3.090.000 đồng. Ngày 22/7/2021 ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền 109.499.672đồng, trong đó, nợ gốc 58.241.294đồng, tiền lãi 51.258.378đồng (lãi tính đến ngày 30/5/2023) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Quá trình tố tụng bà T vắng mặt. Vụ kiện không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện của Ngân hàng yêu cầu bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền 109.499.672đồng, trong đó, nợ gốc 58.241.294đồng, tiền lãi 51.258.378đồng (lãi tính đến ngày 30/5/2023) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, tranh chấp trên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Về việc tham gia tố tụng: Bà Hồ Thị Thùy T là bị đơn, không có yêu cầu phản tố được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tiền vốn vay: Bà T sử dụng thẻ tính dụng thực hiện giao dịch với số tiền 58.241.294 đồng theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký với ngân hàng, nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ gốc chưa thanh toán là có căn cứ theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.2] Về tiền lãi: Theo thỏa thuận trong hợp đồng, lãi suất thời điểm cấp thẻ tín dụng là 2,6%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Xét thấy, lãi suất cho vay thỏa thuận trong hợp đồng tại thời điểm vay phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, buộc bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi chưa thanh toán từ ngày 22/7/2021 đến ngày 30/5/2023 với số tiền 51.258.378đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Thùy T phải nộp 5% án phí trên tổng số tiền phải trả cho ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc đòi nợ đối với bà Hồ Thị Thùy T.

Buộc bà Hồ Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 109.499.672đồng. Trong đó, vốn gốc là 58.241.294đồng, tiền lãi 51.258.378đồng lãi tính đến ngày 30/5/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30/5/2023), bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bà Hồ Thị Thùy T phải nộp 5.474.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại 1.977.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009741 ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, được sửa đổi, bổ sung Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKS nhân dân huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THA dân sự huyện Cờ Đỏ;
- Lưu VT, HS.

Trần Thị Minh Viễn